

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG HÒA
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2020/HSST
Ngày 07/5/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG HÒA**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nông Thanh Điệp

Các Hội thẩm nhân dân: ông Phan Văn Cầu và ông Bế Ích Nhuận.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: bà Mã Thư Viện – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa tham gia phiên tòa: bà Hoàng Thị Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 06/2020/HSST ngày 25/02/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2020/HSST-QĐTA ngày 24/4/2020 đối với bị cáo:

Vương Văn S; Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam;

Sinh ngày: 29/7/1999 tại Phục Hòa – Cao Bằng;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xóm B xã C huyện P (nay là huyện Q) tỉnh Cao Bằng;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: không nghề; Trình độ học vấn: 7/12; con ông: Vương Văn H (sinh năm 1970); con bà: Vương Thị M (sinh năm 1971); Vợ, con: chưa có; Bị cáo là con út trong gia đình có 02 anh em.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 16/12/2019 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:* Vương Minh T - sinh năm 2004

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản M xã C huyện P (nay là huyện Q) tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người giám hộ cho người làm chứng Vương Minh T:*

Bà Mông Thị H - sinh năm 1979 là mẹ ruột của Vương Minh T.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản M xã C huyện P (nay là huyện Q) tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 19 giờ 45 phút ngày 16/12/2019 tổ công tác Công an huyện Phục Hòa phối hợp với Đoàn biên phòng cửa khẩu quốc tế Tà Lùng thực hiện việc tuần tra kiểm soát tại khu vực cột mốc 938 thuộc xóm Nà Chích xã Đại Sơn huyện Phục Hòa phát hiện Vương Minh T sinh năm 2004 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 11P1-.64 chở Vương Văn S sinh năm 1999 đang ôm một thùng cát tông. Qua kiểm tra bên trong thùng cát tông có 17 hình hộp vuông, S khai nhận là pháo. Tổ công tác đã thu giữ và niêm phong tang vật, ngoài ra còn tạm giữ một điện thoại di động nhãn hiệu OPPO đã qua sử dụng của Vương Minh T, chiếc xe mô tô biển kiểm soát 11P1 - .64 và một tờ giấy màu vàng có ghi “họ tên khách hàng Sơn, đồ đặt ĐT Iphone 6s, số tiền khách cầm 1500k, cầm ngày 16/12, thời gian trả là 10 ngày” của Vương Văn S để phục vụ công tác điều tra.

Tại cơ quan điều tra, Vương Văn S khai nhận: Do có ý định mua pháo về đốt chơi dịp tết, nên khoảng 18 giờ ngày 16/12/2019 Sơn điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 11P1 - 002.64 đến nhà Vương Minh T để rủ đi mua pháo, Tú đồng ý nên Sơn đèo Tú bằng xe mô tô đến bãi bốc xếp hàng hóa bỏ hoang tại khu vực mốc 938 thuộc xóm Nà Chích xã Đại Sơn huyện Phục Hòa, Tú đứng chờ, còn Sơn vượt sông bằng bè mảng sang bên Trung Quốc đi khoảng 01km đến cửa hàng tạp hóa mua 17 hộp pháo loại giàn liên kết 36 ống pháo với một người đàn ông (không quen biết) giá 1.700.000đ. Mua được pháo Sơn đã chuyển lên bè mảng vượt sông để về Việt Nam. Tú điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 11P1-002.64 chở Sơn cùng thùng pháo đi được khoảng 200m thì bị lực lượng chức năng phát hiện bắt quả tang.

Ngày 17/12/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phục Hòa (nay là Quảng Hòa) tiến hành cân xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại tang vật vụ án. Tổng số pháo đã thu giữ của Vương Văn S có khối lượng là 23,5 kg (hai mươi ba phẩy năm kilogam) và gửi giám định.

Tại bản kết luận số 16/KL-PC09 ngày 18/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Mẫu vật gửi giám định đều chứa thuốc pháo. Khi đốt đều gây ra tiếng nổ.

Đối với Vương Minh T đã có hành vi giúp sức cho bị cáo Vương Văn S vận chuyển pháo, nhưng do chưa đủ 16 tuổi, nên Tú không phải chịu trách nhiệm hình sự, nên cơ quan Công an đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính Vương Minh T bằng hình thức cảnh cáo, đồng thời trả lại cho Tú điện thoại di động nhãn hiệu OPPO đã qua sử dụng là đúng quy định của pháp luật.

Đối với người đàn ông quốc tịch Trung Quốc bán pháo cho bị cáo Sơn, do điều kiện về lãnh thổ quốc gia nên không thể tiến hành điều tra, xác minh được.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 11P1 - .64 đăng ký quyền sở hữu Vương Văn H, do anh H không biết bị cáo S mượn để vận chuyển pháo, nên cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe cho chủ sở hữu theo quy định.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ, kết luận giám định mà cơ quan điều tra đã thu thập được.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và luận tội đối với bị cáo Vương Văn S về tội “vận chuyển hàng cấm” theo như Cáo trạng số 07/CT-VKS-PH ngày 24/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phục Hòa đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm k khoản 2 Điều 191, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt bị cáo Vương Văn S từ 24 đến 30 tháng tù và xử lý vật chứng, buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với bản tự khai, biên bản hỏi cung, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, trên cơ sở được thẩm tra, tranh tụng công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận:

Khoảng 18 giờ ngày 16/12/2019 Vương Văn S đã vượt sông bằng bè mảng sang bên Trung Quốc đi khoảng 01km đến cửa hàng tạp hóa để mua 17 hộp pháo loại giàn liên kết 36 ống pháo với một người đàn ông quốc tịch Trung Quốc (không quen biết) giá 1.700.000đ rồi vận chuyển lên bè mảng vượt sông về Việt Nam khi đến khu vực mốc 938 thuộc xóm Nà Chích xã Đại Sơn huyện Phục Hòa (cũ) thì bị lực lượng chức năng phát hiện bắt quả tang thu giữ tổng cộng 23,5 kg (hai mươi ba phẩy năm kilogam).

Kết luận giám định “Mẫu vật gửi giám định đều chứa thuốc pháo. Khi đốt đều gây ra tiếng nổ”.

Do đó hành vi của bị cáo Vương Văn S đã đủ yếu tố cấu thành tội “vận chuyển hàng cấm” được quy định tại điểm k khoản 2 Điều 191 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Như vậy, Cáo trạng số 07/CT-VKS-PH ngày 24/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phục Hòa truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật, đúng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] Xét tính chất, vai trò, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến những quy định của Nhà nước về buôn bán hàng cấm, gây mất trật tự an ninh chính trị ở địa phương. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được pháo nổ là hàng hóa nhà nước nghiêm cấm mua bán, sử dụng, nhưng vì để thỏa mãn nhu cầu, sở thích cá nhân nên bị cáo đã vượt biên giới sang Trung Quốc để mua pháo về sử dụng, vì vậy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và phục vụ công tác phòng chống tội phạm nói chung, đồng thời răn đe, phòng chống hành vi mua bán pháo nổ tại địa bàn nói riêng. Tuy nhiên xét về nhân thân bị cáo phạm tội lần đầu, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, vì vậy bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có. Về hình phạt bổ sung: xét thấy bị cáo không việc làm, thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền là hợp tình, hợp lý, có căn cứ pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử sẽ căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả, những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xem xét quyết định mức hình phạt đối với bị cáo.

[4] Tại phiên phiên tòa: Kiểm sát viên luận tội và đề xuất áp dụng các điều luật, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, án phí đối với bị cáo và xử lý vật chứng là đúng quy định của pháp luật.

[5] Phần tranh luận: bị cáo không có ý kiến tranh luận.

[6] Phần nói lời sau cùng: bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt để có cơ hội sửa lỗi lầm, sớm trở về với gia đình.

[7] Về xử lý vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 (một) thùng cát tông bên trong có chứa 16 hộp hình vuông, loại giàn liên kết 36 ống pháo, có khối lượng 22,1kg (hai mươi hai phẩy một kilogam). Đây là tang vật vụ án, là pháo nổ, nhà nước cấm mua bán, cấm sử dụng, do đó cần tịch thu để tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) tờ giấy màu vàng có ghi “họ tên khách hàng S, đồ đặt ĐT Iphone 6s, số tiền khách cầm 1500k, cầm ngày 16/12, thời gian trả là 10 ngày”. Đây là giấy tờ riêng của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội, do đó cần trả cho bị cáo, tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo không có yêu cầu nhận lại vì giấy tờ này không còn giá trị sử dụng, vì vậy sẽ tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự: *Căn cứ điểm k khoản 2 Điều 191, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)*

- Tuyên bố bị cáo Vương Văn S phạm tội “vận chuyển hàng cấm”.

- Xử phạt bị cáo Vương Văn S 24 (hai mươi tư) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 16/12/2019.

2. Về xử lý vật chứng: *Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015.*

Tịch thu để tiêu hủy: 01 (một) thùng cát tông bên trong có chứa 16 hộp hình vuông, loại giàn liên kết 36 ống pháo, có khối lượng 22,1kg (hai mươi hai phẩy một kilogam) và 01 (một) tờ giấy màu vàng có ghi “họ tên khách hàng S, đồ đặt ĐT Iphone 6s, số tiền khách cầm 1500k, cầm ngày 16/12, thời gian trả là 10 ngày”.

Xác nhận số vật chứng nêu trên hiện đang được tạm giữ tại kho tang vật của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phục Hòa.

3. Về án phí: *Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 21, Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.* Bị cáo Vương Văn S phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách nhà nước.

"Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện Quảng Hòa;
- Công an huyện Quảng Hòa;
- Chi Cục THADS huyện Quảng Hòa;
- Đoàn biên phòng cửa khẩu QT Tà Lùng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nông Thanh Điệp